

Số: 80/BC-MN 20-11

Thị Trấn Dương Minh Châu, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

Kính gửi: - **Phòng Giáo dục và Đào tạo Dương Minh Châu.**
- **Bộ phận chuyên môn Mầm non.**

Căn cứ Kế hoạch số 617/KH-PGD&ĐT ngày 10 tháng 09 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Dương Minh Châu về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-MN20-11 ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025 của trường Mầm non 20-11;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và điều kiện cơ sở vật chất của trường Mầm non 20-11, trường Mầm non 20-11 báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Kết quả đạt được

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

*** Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN**

Nhà trường triển khai đến 100% viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; thực hiện Công văn số 2893/HD-SGDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện xây dựng kế hoạch các khoản thu đầu năm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở thông qua Chi ủy Nhà trường, Hội đồng trường, Hội đồng Sư phạm và sự thỏa thuận, thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường.

*** Đổi mới công tác quản lý**

- Nhà trường thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN, thực hiện ứng dụng các phần mềm vào công tác quản trị nhà trường như: Phần mềm công thông tin điện tử ePortal MISA Quản lý tài sản MISA Mimosa.NET Phần mềm Tính lương Misa Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức Phần mềm quản lý các khoản thu Phần mềm quản lý thiết bị Phần mềm bảo hiểm xã hội Phần mềm

EDUBOT.XBOT.COM.VN Phần mềm NUTRIBOT.XBOT.COM.VN Phần mềm
Phổ cập giáo dục - XMC "Cơ sở dữ liệu: csdl.moet.gov.vn " Sức khỏe, y tế trường
học: hebot.xbot.com.vn Kiểm định chất lượng giáo dục: webapp.srp.edu.vn, phần
mềm mạng giáo dục Việt Nam : <https://vnedu.vn/>

- 100% viên chức, người lao động thực hiện hồ sơ quản lý, hồ sơ sổ sách trong
Nhà trường đảm bảo theo công văn 3535/SGDĐT-GDMN ngày 20 tháng 10 năm
2021, không phát sinh những loại hồ sơ khác làm áp lực cho giáo viên, nhân viên.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Về phát triển mạng lưới trường, lớp.

- Trường Mầm non công lập: 01. Số lớp: 11, bằng so với cùng kỳ năm trước.
- Nhóm lớp tư thục có Quyết định thành lập: 02. Số lớp: 08. Có tổ chức bán trú, bằng so với cùng kỳ năm trước

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

*** Trẻ trong địa bàn ra lớp:**

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi trong địa bàn: 469/235 nữ (giảm 86 trẻ). Trong đó bao gồm trẻ trong địa bàn đang học tại trường, các xã, nhóm trẻ tư thục, trường tư thục và trẻ đi học ngoài huyện.

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi trong địa bàn ra lớp: 327/19 nhóm, lớp; tỷ lệ ra lớp trong địa bàn: 69,72% (327/469 trẻ) giảm 29 trẻ địa bàn ra lớp so với năm học trước. Chia ra:

+ Trẻ nhà trẻ (0-2 tuổi) ra lớp: 32 trẻ/ 116 trẻ/ 2 nhóm, tỷ lệ ra lớp trong địa bàn: 27,58 % (32/116 trẻ), giảm 10 trẻ địa bàn ra lớp so với năm học trước. Trong đó trẻ nhà trẻ học lớp tư thục: 07 trẻ.

+ Trẻ mẫu giáo (3-5 tuổi) ra lớp: 295 trẻ /16 lớp, tỷ lệ ra lớp trong địa bàn: 83,56 % (295/353 trẻ), giảm 19 trẻ địa bàn ra lớp so với năm học trước. Trẻ mẫu giáo học lớp tư thục: 94 trẻ.

+ Trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp: 118 trẻ/6 lớp, tỷ lệ ra lớp trong địa bàn: 100% (118/118 trẻ), không tăng tỷ lệ trẻ địa bàn ra lớp so với năm học trước, giảm 24 trẻ địa bàn so với năm học trước. Trong đó trẻ học lớp tư thục: 36 trẻ; trẻ học ngoài xã 2 trẻ; trẻ học ngoài huyện 2 trẻ, trẻ học ngoài tỉnh 1 trẻ.

+ Trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 118/118 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ: 100% tỷ lệ giảm so với năm học trước.

- Tổng số lớp mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 6/6 lớp, tỷ lệ 100%. Trong đó có 03 lớp tư thục

*** Trẻ đang học tại trường:**

- Tổng số học sinh: 317/164 nữ/11 lớp, giảm 6 trẻ so với cùng kỳ năm trước.

Chia ra:

+ Nhà trẻ: 39/24 nữ/2 lớp; giảm 13 trẻ so với cùng kỳ năm trước

+ Mẫu giáo: 278/140 nữ/9 lớp; tăng 7 trẻ so với cùng kỳ năm trước

. Trẻ 3 tuổi: 73/42 nữ/3 lớp; tăng 9 trẻ so với cùng kỳ năm trước, bằng số lớp so với năm học trước

. Trẻ 4 tuổi: 91/42 nữ/3 lớp; giảm 4 trẻ so với cùng kỳ năm trước, bằng số lớp so với năm học trước

. Trẻ 5 tuổi: 114/56 nữ/3 lớp; tăng 2 trẻ so với cùng kỳ năm trước, bằng số lớp so với năm học trước

- Tổng số trẻ học bán trú: 315/163 nữ/11 lớp. (2 trẻ học 2 buổi không bán trú)

- Trẻ trong trường hoàn thành chương trình 300/317 trẻ, tỷ lệ 94,63%, trong đó trẻ 5-6 tuổi hoàn thành chương trình 114/114 trẻ, tỷ lệ 100%

*** Đối chiếu chỉ tiêu kế hoạch so với cùng kỳ:**

Năm học	NT/ nhóm	Mẫu giáo/ lớp			TS trẻ/ lớp	Trẻ học BT/ lớp	Trẻ 2 buổi /Lớp
		3T/lớp	4T/lớp	5T/lớp			
Tháng 05/ 2023-2024	52/2	64/3	95/3	112/3	323/11	318/11	5/0
Tháng 05/ 2024-2025	39/2	73/3	91/3	114/3	317/11	315/11	2/0
Tăng (+) Giảm (-)	-13/0	+9/0	-4/0	+02/0	-6/0	-3/0	-3/0

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Căn cứ các quy định hiện hành có các giải pháp phù hợp, kịp thời để bảo đảm về số lượng, bố trí bảo đảm tối thiểu 02 giáo viên/lớp, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp. Nhà trường bố trí đảm bảo 02 giáo viên/ lớp, đảm bảo phù hợp về vị trí và năng lực của các cô.

Thực hiện tốt công tác tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành giáo dục.

- Tổng số cán bộ- giáo viên- nhân viên: 38/37 nữ. Trong đó:
- Ban giám hiệu: 03
- Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 25 (Nhà trẻ: 04, Mẫu giáo: 21) (tăng 3 giáo viên so với cùng kì, tuyển dụng mới 3 giáo viên từ thời điểm 1/4/2025)
- Nhân viên: 10 (Bảo vệ: 01; Cấp dưỡng: 07; Y tế: 01; Kế toán: 01)
- Giáo viên trong biên chế nhà nước: 25/25 giáo viên
- + Trình độ chuyên môn:
 - . Đại học: 18 giáo viên.
 - . Cao đẳng: 7 giáo viên.
 - . Trung cấp: 1 giáo viên.
- + Giáo viên dạy nhóm trẻ: 4/2 nhóm.
- + Giáo viên dạy lớp 3 tuổi: 7/3 lớp.
- + Giáo viên dạy lớp 4 tuổi: 7/3 lớp.
- + Giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 7/3 lớp. Riêng giáo viên dạy lớp 5 tuổi, nhà trường phân công đa số giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên đứng lớp.

- Thực hiện đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương. Triển khai 100% CBQL, GV, NV thông qua Hội đồng sư phạm Nhà trường.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, bảo đảm an toàn trường học.

- Chỉ đạo bộ phận Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học; hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường về bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại đơn vị.

*** Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em.**

- Triển khai kịp thời đến 100% CBQL, GV, NV về tình hình thiên tai, dịch bệnh. Có biện pháp phòng chống có hiệu quả tại đơn vị, kiểm soát được tình hình dịch bệnh, không để xảy ra mức độ phức tạp, nghiêm trọng.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ thông qua công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị.

- 100% các lớp được nhà trường trang bị đầy đủ nước sát khuẩn khô, và các chất tẩy rửa.

- 100% các lớp lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

*** Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

**** Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em ở tại đơn vị.

- Đổi mới hình thức truyền thông quảng bá về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bằng hình ảnh cho cha mẹ trẻ và cộng đồng biết về thực đơn ăn bán trú, các điều kiện, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ...tại bảng thông tin tuyên truyền và Website của nhà trường và qua zalo của các nhóm, lớp.

- Tổ chức hợp đồng nhân viên nấu ăn cho trẻ phục vụ công tác bán trú tại đơn vị. Đảm bảo ký kết hợp đồng chặt chẽ với các nhà cung ứng thực phẩm có đầy đủ điều kiện về tư cách pháp nhân, nhằm đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh ATTP trong nhà trường. Cụ thể nhà trường thực hiện ký kết với các nhà cung ứng sau:

+ Hợp tác xã nhà (Thị xã Hòa Thành, Tây Ninh).

- Công ty TNHH Thực phẩm Ánh Hồng (Nhà phân phối - Công ty TNHH MTV Nguyễn Thị Thắm P. Hiệp Ninh, TP Tây Ninh.

+ Công ty cổ phần School Nutrition Metamilk (Số 180, Đường Đất Thánh, Phường 6, Quận Tân Bình, TP.HCM).

+ Công ty TNHH MTV LPG Lê Hoàng (Số 15, hẻm 52 đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam), cung cấp Gas.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: phối hợp với Trạm Y tế Thị trấn bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN.

- Đưa vào quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giám sát về bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh thiếu sót trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại đơn vị.

- Triển khai 100% giáo viên về nội dung giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

- Từ năm học 2023-2024 và trong năm học 2024-2025 Nhà trường nhận thấy theo nhu cầu thực tế của phụ huynh mong muốn được nhìn thấy các bữa ăn của con hàng ngày tại trường, chính vì thế ngoài việc tuyên truyền hình ảnh về thực đơn trong tuần được tuyên truyền trước cửa lớp, nhóm zalo, bảng tuyên truyền của trường, trang facebook Nhà trường tăng cường thêm hình thức tuyên truyền các món ăn theo thực đơn hàng ngày được công khai thông qua tủ trưng bày. Với hình thức này, phụ huynh có thể đưa con đến trường và nhìn thấy những món ăn được trưng bày trước sân trường mà không phải đến tận khu vực nhà ăn để quan sát thực tế.

Kết quả

- 317/317 trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần đạt tỉ lệ 100%, có biện pháp phòng, chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Trẻ được khám sức khỏe và theo dõi biểu đồ tăng trưởng: 317/317. Tỷ lệ: 100% theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cuối học kì 2: Không

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi cuối học kì 2: Không.

+ Số trẻ thừa cân, béo phì cuối học kì 2: 20/317, tỉ lệ: 0.63%.

- Tổng số trẻ học bán trú: 315/317/11 lớp Tỷ lệ: 99.36% (2 trẻ không ăn bán trú)

- Số bếp ăn có cấp giấy chứng nhận ATTP : 01. Tỉ lệ :100%.

- Trường có công trình vệ sinh phù hợp cho trẻ sử dụng.

- Có bếp ăn được cấp giấy chứng nhận bếp ăn đảm bảo VSATTP.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ không xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn cho trẻ trong nhà trường.

**** Đổi mới hoạt động giáo dục**

Thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề. Thực hiện chuyên đề và phân công lớp điểm tại đơn vị như sau:

*** Chuyên đề 1:** Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ trong các cơ sở GDMN

- Thời gian: Ngày 24/4/2025

*** Chuyên đề 2:** Xây dựng kế hoạch và tổ chức 02 hoạt động giáo dục dinh dưỡng sức khỏe lồng ghép với phát triển vận động trẻ mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị

- Thời gian: ngày 25/4/2025

Cũng trong năm học 2024-2025 nhà trường cho các lớp đăng ký các khẩu hiệu các tiêu chí trường Mầm non hạnh phúc về các lớp và rèn cho trẻ lớp mình theo các tiêu chí của lớp như:

- Nhà trẻ 1: Bé ăn ngoan, cô hạnh phúc
- Nhà trẻ 2: Bé vui khỏe, cô hạnh phúc
- Mầm 1: Bé lễ phép, cô hạnh phúc
- Mầm 2: Con thích đến lớp, cô hạnh phúc
- Mầm 3: Bé vui vẻ, cô hạnh phúc
- Chồi 1: Bé khéo tay, cô hạnh phúc
- Chồi 2: Bé mạnh dạn, cô hạnh phúc
- Chồi 3: Bé chăm ngoan, cô hạnh phúc
- Lá 1: Con tự tin, cô hạnh phúc
- Lá 2: Bé thân thiện, cô hạnh phúc
- Lá 3: Bé hoạt động tích cực, cô hạnh phúc

Đầu năm học sau khi tập huấn chuyên môn với chủ đề của năm “Trường mầm non hạnh phúc”, trường mầm non 20-11 đã tìm hiểu 1 số tiêu chí về trường mầm non hạnh phúc và đặt bảng tuyên truyền lớn của trường với chủ đề “Trường mầm non 20-11- trường mầm non hạnh phúc” với ý nghĩa trường học Hạnh phúc phải thực sự như ngôi nhà thứ 2 của trẻ. Ở đó trẻ được yêu thương, che chở. Trẻ tự tin thể hiện các năng lực bản thân, tạo điều kiện được chăm sóc, được chơi đùa một cách thoải mái. Cô giáo phải thực sự là người mẹ thứ hai của trẻ, trẻ cảm nhận được sự ấm áp từ cô giáo, bạn bè. Ở trường, trẻ cảm thấy được hạnh phúc, sự quan tâm, yêu thương. Phụ huynh thấy việc đưa trẻ đến lớp thực sự hữu ích. Trẻ vui vẻ, hào hứng khi được đi học. Trường học hạnh phúc là nền tảng, bệ đỡ tinh thần để những ý tưởng, mục tiêu giáo dục, đào tạo được thực thi hiệu quả nhất. Giáo dục phải xuất phát từ tình yêu thương, sự quan tâm sâu sắc. Đó là nơi nâng niu, chấp cánh những ước mơ, ươm mầm nhân cách, tài năng mỗi trẻ.

- Bộ phận chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục chủ động nghiên cứu nội dung phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị. Qua đó, phát huy tính chủ động của đơn vị trong liên kết với các đơn vị khác, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật trong độ tuổi, có khả năng hòa nhập được đến trường. Tư vấn cho cha mẹ học sinh thực hiện hồ sơ cho trẻ đảm bảo điều kiện được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn cũng được Nhà trường hỗ trợ hướng dẫn về thực hiện hồ sơ để được hưởng chế độ chính sách, bên cạnh đó Nhà trường còn huy động các nguồn lực để giúp đỡ các em khi đến trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN theo Thông tư 13 của Bộ Y tế: phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn

thực phẩm (ATTP) trong các cơ sở GDMN theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc và nuôi con theo khoa học để tuyên truyền với phụ huynh.

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh trong nhà trường, đẩy mạnh giáo dục cho trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

- Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC.

- Tiếp tục củng cố duy trì nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác thu thập, quản lý thông tin về số liệu PCGDMN trẻ 5 tuổi và trong công tác. Trường duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Triển khai 100% CBQL, GV, NV thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường thực hiện phương án tự chủ đúng theo quy định.

Thực hiện tốt việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công khai vào thời điểm tháng 6 trong năm học thông qua niêm yết và trên trang cổng thông tin điện tử của trường.

7. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành

chính việc thực hiện chính sách để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo.

Từng thành viên trong bộ máy tổ chức của nhà trường thực hiện nhiệm vụ một cách khoa học, người nào việc ấy, không chồng chéo. Sắp xếp lịch trực hợp lý, nội dung hội họp gọn nhẹ, khoa học. Soạn thảo các văn bản chính xác kịp thời. Giải quyết đúng chức năng, kịp thời các yêu cầu hằng ngày của trường và của phụ huynh học sinh. Công tác văn thư lưu trữ: Lưu trữ công văn khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đầy đủ, thứ tự theo thời gian. Thực hiện 100% theo yêu cầu đề ra.

8. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

Thực hiện hồ sơ, quy trình tuyển dụng, sử dụng biên chế viên chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; thực hiện đánh giá, phân loại 100% viên chức trong đơn vị bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, lối sống văn minh đối với cán bộ quản lý giáo dục.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai đến 100% CBQL, GV, NV thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, thực hiện hiệu quả phối hợp với đoàn thể, tổ chức xã hội để hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương trình đối với đơn vị.

Chỉ đạo bộ phận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục chủ động nghiên cứu, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình tại đơn vị nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN (triển khai đầu năm học)

10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025”, cụ thể:

- Đẩy mạnh việc thực hiện hoàn thiện cập nhật dữ liệu phần mềm Cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục, phần mềm quản lý PCGD-XMC.

- Triển khai thực hiện phần mềm “Hệ thống quản trị nhà trường - REBOT” nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị công nghệ hiện đại trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

- 100% Giáo viên thực hiện soạn giảng và các hồ sơ chuyên môn trên phần mềm REBOT.

- 100% nhân viên thực hiện hồ sơ kế toán giao dịch qua chữ ký số hay qua các phần mềm.

- Nhà trường phân công cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm phần mềm của mình thực hiện.

- Cho giáo viên- nhân viên thực hiện nhập thông tin trên phần mềm mới về mạng giáo dục Việt Nam <https://vnedu.vn/> theo đúng quy định

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- BGH tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, triển khai quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở về đổi mới và phát triển GDMN. Thường xuyên phối hợp với UBND Thị trấn, các ban ngành đoàn thể của địa phương, đài truyền thanh, các bậc phụ huynh để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường như tổ chức các ngày hội ngày lễ (Khai giảng năm học mới, Tết trung thu, 20/11, 8/3...), công tác tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của nhà trường, của Huyện. Tổ chức họp CMHS 3 lần/năm để tuyên truyền về chương trình dạy trẻ các độ tuổi; Đề án giáo dục mầm non; Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và các biện pháp nuôi dạy con khoa học, cách phòng tránh dịch bệnh....

- Ban đại diện của CMHS lớp và của trường, các nhóm Zalo, Facebook của trường, các nhóm lớp để trao đổi thông tin 2 chiều với phụ huynh kịp thời và thực hiện việc đăng tải các nội dung cần trao đổi, thống nhất phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao

- CBQL, GV, NV khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ. Đẩy mạnh phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng về chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

- Để thuận tiện việc đóng tiền ăn hàng tháng cho trẻ, CMHS có thể chuyển khoản vào tài khoản công của nhà trường tại ngân hàng Agribank, mỗi trẻ sẽ được cấp 1 mã số, đầu tháng kế toán tổng hợp số tiền phải nộp cho trẻ, GVCN sẽ gửi thông báo tới CMHS để chuyển tiền nộp.

- Nhà trường khai thác trang thông tin điện tử; 100% các nhóm lớp có bảng tin, chuyên mục Album hình ảnh đẹp, đặc biệt các lớp đẩy mạnh đổi mới hình thức truyền thông giới thiệu quảng cáo về lớp, nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng GD trẻ...

- Nhân viên y tế phối kết hợp với GV làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch, chế độ dinh dưỡng cân đối giúp trẻ phát triển thể chất; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, hoạt động vận động, đối với trẻ SDD và trẻ thừa cân, béo phì.

- Tiếp tục xây dựng trang thông tin điện tử, bảng tin, chuyên mục Album hình ảnh đẹp, đẩy mạnh việc đổi mới hình thức truyền thông giới thiệu quảng cáo về nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ...

12. Công tác thanh, kiểm tra nội bộ, quản lý tài chính, tài sản:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong các cơ sở giáo dục mầm non, Thực hiện Hướng dẫn số 2136/HD-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 4169/SGDĐT-KHTC ngày 20/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, bộ phận Kế hoạch tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Công văn số 2136/HD-SGDĐT ngày 30/06/2022, Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh;

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm điều hành hoạt động của trường đúng tiến độ, chấn chỉnh kịp thời các sai sót, đảm bảo kỷ cương nề nếp trong công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý.

- 100% các khoản thu chi được bàn, thỏa thuận và được sự nhất trí của phụ huynh học sinh.

- 100% CBGVNV tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào do Đảng, ngành, Công đoàn, địa phương phát động.

- 100% CBGVNV được thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

- Hiệu trưởng dự giờ 2 hoạt động/ tuần; Phó hiệu trưởng dự giờ 4 hoạt động/ tuần.

- Tổ trưởng dự giờ 4 hoạt động/ tháng; Giáo viên dự giờ 2 hoạt động/ tháng.

13. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích GV, CBQL giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong nhà trường. Tăng cường các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ nhà vệ sinh, bảo đảm sạch sẽ cho trẻ và giáo viên. Hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương và Chương trình GDMN, như (kỹ năng tự phục vụ, nề nếp, thói quen vệ sinh tốt; tự bảo vệ an toàn bản thân; mạnh dạn trong giao tiếp, thân thiện với bạn bè, lễ phép với người lớn tuổi..)

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008-QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về đạo đức nhà giáo và Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Gắn nội dung cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” với thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kiên quyết đấu tranh và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế nuôi dạy trẻ.

13.1. Thực hiện về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

- 100% CBGV được học tập các chuyên đề về đạo đức tư tưởng HCM.

- 100% Đảng viên và CBGV trong đơn vị phải nắm bắt được đường lối chủ trương của Đảng và nhà nước, thực hiện và tuân thủ pháp luật. Tích cực tuyên truyền

thực hiện đường lối của Đảng. Gương mẫu trong công việc và tác phong lối sống. Có ý thức xây dựng nội bộ cơ quan đơn vị đoàn kết.

- 100% CBGV-NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% CBGV chấp hành tốt các nội quy, quy chế của nhà trường và thực sự yêu thương tôn trọng trẻ.

- Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành một nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Mỗi CBGVNV tự giác lựa chọn việc làm thiết thực, phù hợp trong quản lý giảng dạy để thực hành làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng rèn luyện tư cách, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, hết mình vì học sinh, thương yêu trẻ như con, cháu của mình trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ của mỗi một CB, GV, NV trong nhà trường.

- Thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, nói đi đôi với làm, nói ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm.

- Luôn có sự tư duy độc lập, sáng tạo gắn lý luận với thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp giáo dục trẻ theo quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội động viên và kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

13.2. Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Toàn thể đội ngũ CBGV, NV trong nhà trường thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức, tinh thần tự học và tính sáng tạo theo các nội dung sau:

*** Về đạo đức nhà giáo**

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ - giáo viên, đồng thời tích hợp lồng ghép nội dung cuộc vận động vào giảng dạy và các hoạt động một cách nghiêm túc.

- Không vi phạm chính sách, pháp luật, quy định về đạo đức nhà giáo và nội quy của đơn vị.

- Yêu ngành, yêu nghề, yên tâm công tác, có ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, đấu tranh, ngăn chặn đồng nghiệp vi phạm pháp luật và những quy định nghề nghiệp.

- Được phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng.

*** Về tự học của nhà giáo:**

- Không ngừng học tập để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn; Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động, thay đổi hình thức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội thảo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, phục vụ công tác giáo dục, đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp, các tiêu chí đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non trong giai đoạn hiện nay.

- Khắc phục khó khăn, có kế hoạch tự học và ý chí vươn lên rèn luyện kỹ năng, phương pháp tự học, tự nghiên cứu để củng cố, bổ sung kiến thức, kỹ năng giáo dục và thủ thuật sư phạm.

- Việc tự học của nhà giáo cán bộ quản lý và nhân viên nhà trường vừa là quá trình để tự hoàn thiện mình vừa là để nêu gương cho học sinh noi theo.

*** Về tính sáng tạo của nhà giáo:**

- Sáng tạo trong vận dụng kiến thức, kỹ năng và đổi mới phương pháp vào quá trình giảng dạy.

- Tích cực nghiên cứu tự làm thêm đồ dùng dạy học mới, cải tiến đồ dùng dạy học đã có phù hợp với điều kiện cụ thể của bài dạy, của lớp học và trẻ, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tổng kết các SKKN của đồng nghiệp và bản thân, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ tin học vào bài giảng và xử lý tốt các tình huống sư phạm. Quan tâm phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, đồng thời kèm cặp, bồi dưỡng những học sinh học yếu kém. Đổi mới, cải tiến phương pháp quản lý nhà trường, quản lý học sinh nâng cao chất lượng và hiệu quả Giáo dục - Đào tạo.

14. Trẻ khuyết tật học hoà nhập

- Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những học sinh khác.

- Tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật học văn hóa, vui chơi giải trí, hòa nhập cộng đồng, phục hồi chức năng và phát triển.

- Đối với nhà trường:

Huy động và tiếp nhận trẻ khuyết tật đến học.

Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho trẻ khuyết tật theo đơn vị lớp.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho trẻ khuyết tật.

- Đối với lớp hòa nhập:

Cần quan tâm, chia sẻ, động viên trẻ khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.

Hỗ trợ trẻ khuyết tật về các hoạt động mà họ chưa thực hiện được.

- Đối với tổ, khối:

Xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở khối lớp phụ trách theo sự chỉ đạo ngành cấp trên.

Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật, của giáo viên.

- Đối với cá nhân giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có trẻ khuyết tật:

Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của trẻ khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

Chủ động phối hợp với tổ, khối chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

Tư vấn cho nhà trường và gia đình trẻ khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

15. Công tác thực hành tiết kiệm:

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Xem việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên góp phần xây dựng nhà trường là một đơn vị văn hóa.

- Gắn nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí với phong trào thi đua của ngành, trong đó chú ý thực hiện tốt nhiệm vụ “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, thực hiện kế hoạch theo tinh thần khẩn trương, cụ thể rõ trách nhiệm, thời hạn, gắn với củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- 100% Giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tuyên truyền phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- 100% CBGVNV được thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

- Thực hiện việc tiết kiệm điện, nước: Hạn chế tối đa việc sử dụng các thiết bị điện khi không cần thiết, ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt cầu giao.

- Thực hiện việc tiết kiệm điện thoại: Hạn chế sử dụng điện thoại khi không cần thiết, không được sử dụng điện thoại của cơ quan dùng vào việc riêng, hạn chế gọi đường dài, khi cần liên lạc với một ai đó phải nói ngắn gọn, dễ hiểu không nói luyên thuyên, rề rề.

- Tiết kiệm văn phòng phẩm: Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận đề đề xuất số lượng văn phòng phẩm phù hợp. Không sử dụng máy móc, văn phòng phẩm vào việc riêng, thực hiện nghiêm túc quy định cơ quan đề ra trong quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tiết kiệm trong sử dụng trang thiết bị làm việc: Mỗi cán bộ, công chức trong đơn vị phải có trách nhiệm bảo quản, sử dụng tốt, có hiệu quả các máy móc, thiết bị làm việc của mình. Khi sửa chữa phải có đề xuất và phải được sự đồng ý của Lãnh đạo đơn vị.

- Trong sử dụng thời gian lao động: Lãnh đạo cơ quan quản lý và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của công chức, viên chức trong đơn vị, phân công lao động hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi công chức, viên chức. Không đi muộn, về sớm, không sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng như đi ăn sáng, uống cà phê, uống rượu bia, xem sách, báo trong giờ làm việc.

16. Công tác phòng chống tham nhũng:

- 100% CB- GV-CNV trong nhà trường ký cam kết không tham nhũng.

- 100% CB-GV-NV trong nhà trường được phổ biến kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

- Nội dung công khai, minh bạch đối với từng lĩnh vực như sau:

- + Trong hoạt động tài chính: Công khai việc phân bổ, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước. Công khai các khoản đóng góp tự nguyện của phụ huynh.

- + Thời gian công khai: Theo quý, 6 tháng, 12 tháng.

- + Đối tượng công khai: Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh của nhà trường.
- Trong mua sắm công, xây dựng cơ bản: Công khai việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
- Trong hoạt động giải quyết công việc của nhà trường và người đứng đầu đơn vị. Công khai thủ tục hành chính để giải quyết; công khai thời hạn, trình tự, thủ tục giải quyết. Công khai kết quả giải quyết các công việc của nhà trường và của người đứng đầu đơn vị.
- Trong công tác tổ chức cán bộ: Công khai việc quy hoạch cán bộ nguồn, trong công tác cử đi học bồi dưỡng; phân công công tác; khen thưởng, kỷ luật, hưu trí đối với viên chức, người lao động.
- Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Xây dựng và ban hành: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công...) đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động: Xây dựng quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của viên chức, người lao động để nhân dân giám sát việc chấp hành. Kiểm tra, xử lý đối với việc vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những việc viên chức, người lao động không được làm.
- Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập: Tổ chức thực hiện theo Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

17. Công tác xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ:

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, xây dựng trường học trong sạch vững mạnh, có nề nếp trật tự kỷ cương tốt trong mọi hoạt động theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP của chính phủ và Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
- Quy chế dân chủ được xây dựng và niêm yết tại trường.
- Thực hiện 100% theo yêu cầu đề ra.
- Thực hiện niêm yết và công khai các văn bản về quy chế dân chủ trong nhà trường để CBGVNV được biết. Thường xuyên tuyên truyền trong nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ, đồng thời báo cáo cho lãnh đạo nhà trường biết việc triển khai, tiến độ thực hiện, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dân chủ để kịp thời xử lý.

18. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

- Thực hiện 100% theo yêu cầu đề ra.
- Hiệu trưởng nhà trường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh định kỳ vào các ngày làm việc trong tuần. Ngoài việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo định kỳ, Hiệu trưởng tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của Luật Tiếp công dân.
- Hiệu trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp phối hợp, sắp xếp thời gian và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật cho cán bộ giáo viên - nhân viên trong nhà trường: Tuyên truyền, phổ biến những quy định cơ bản của Luật Khiếu nại 2011; Luật Tố cáo 2011; Luật Tiếp công dân 2013; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 06/2014/TT-

TTCP về Quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 06/2013/TT-TTCP về Quy định quy trình giải quyết tố cáo và các văn bản có liên quan.

- Lưu giữ các văn bản pháp luật đã tuyên truyền khoa học, đầy đủ.

II. Đánh giá chung

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

2. Những khó khăn, hạn chế

- Về cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu nhiều phòng chức năng theo quy định.
- Sự phối hợp của cha mẹ học sinh đối với nhà trường chưa tốt, chưa quan tâm đến chất lượng giáo dục trẻ.

- Nền sân trường còn 1 phần diện tích chưa được bê tông hóa, vào mùa mưa có nhiều rong rêu, dễ trơn trượt, tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời chưa phát huy hết hiệu quả giờ chơi hoạt động ngoài trời của trẻ.

*** Những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.**

- Ưu tiên cho các lớp tổ chức hoạt động ngoài trời sau giờ ăn sáng của trẻ để tận dụng bóng mát buổi sáng cho trẻ vui chơi.

- Tiếp tục tham mưu với Bộ phận cơ sở vật chất của Phòng Giáo dục để xây dựng các phòng chức năng, phòng học cho nhà trường.

III. Kiến nghị, đề xuất với Sở GD&ĐT

Không có

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT trường.

Hiệu trưởng

Đặng Thị Kiều Oanh